

Bản án số: **59/2017/HSST**  
Ngày 07/9/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Trần Thị Thương Huyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Ngô Quang Lực**  
2. Bà **Lò Thị Đình**

*Thư ký Tòa án:* Ông **Cao Xuân Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà:*  
Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/HSST- QĐXX ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tr V T A**

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh ngày 13/01/1996 tại Thanh Hóa;

Nguyên quán: xã Đ L, H. H L, T. T H

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T T, xã Đ L, H. H L, T. T H

Chỗ ở: T 12, P N B, T.P Đ B, T. Đ B

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12;  
Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: TR V Th, sinh năm 1972 và con bà: Hoàng Thị Tụ, sinh năm 1974;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

**\* Người bị hại:**

1. Cháu Ng Th Ph- sinh năm 2000; ***Người đại diện theo pháp luật của người bị hại***  
**bà Ng Th L**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: T 16, P N T, T P Đ B P, T Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Đ V M, sinh năm 1991 và chị Ng T Th H, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: Đ  
2, xã T L, H Đ B, T Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Ng T D, sinh năm 1988; Địa chỉ: T 29, P M T, T P Đ B P, T Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);
2. Anh KH V T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản B, xã LN, huyện M L, T Đ B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);
3. Ông TR V Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T T, xã Đ L, Huyện ĐL, Tỉnh Đ B (có mặt);

### **“NỘI DUNG VỤ ÁN”:**

*“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau”:*

*- Về hành vi phạm tội của bị cáo*

Trong hai ngày 13 và ngày 16/3/2017, Tr V T A đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/3/2017, Tr V T A thấy tài khoản facebook “Ph khênh” của chị Ng Th Ph có rao bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Motorola G4 màu đen, trị giá 2.200.000 đồng, T A nảy sinh ý chiếm đoạt tài sản nên đã dùng thủ đoạn giả vờ hỏi mua điện thoại nhằm tiếp cận tài sản, sau đó sẽ nhanh chóng tẩu thoát. T A lấy chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh có gắn sim số 01674.109.977 của mình gọi và hẹn gặp chị Ph ở Siêu thị Bình An thuộc T 6, P N T, TP Đ B P để xem và mua điện thoại, chị Ph đồng ý. T A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 77L1-20718 của anh KH V T để đi ra ngoài. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, chị Ph đi xe máy điện đến gặp T A ở trước cửa số nhà 31, thuộc tổ 5, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, lấy chiếc điện thoại Motorola G4 trong túi đưa cho T A xem. T A vừa cầm điện thoại, hỏi về giá tiền và mật khẩu mở điện thoại vừa tìm cách tẩu thoát. Khi quan sát thấy chị Ph dắt xe vào chỗ râm cách đó khoảng 02m, T A đã nhanh chóng nổ máy, tăng ga, phóng xe chạy về hướng trung tâm thành phố Điện Biên Phủ để tẩu thoát. Chị Ph đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó T A đi đến cửa hàng điện thoại của anh Ng T D ở tổ 29, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bán chiếc điện thoại Motorola G4 màu cho anh Dũng với giá 1.000.000 đồng. Khi mua bán T A nói đây là điện thoại của mình. Số tiền bán điện thoại T A đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc sim điện thoại 01674.109.977 T A đã rút đi, không nhớ rút ở đoạn đường nào nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lần 02: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/3/2017, Tr V T A thấy tài khoản Facebook “Minh Minh Hằng Hằng” của chị Nguyễn Thị Hằng rao bán chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng có vỏ ốp ngoài bằng nhựa dẻo màu trắng, bên trong có sim số 0868141596 kèm sạc điện thoại có tổng trị giá 2.590.000 đồng (là tài sản của chị Hằng và chồng là anh Đ V M). T A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 5. T A dùng chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh có gắn sim số 0987.830.584 để gọi cho chị Hằng hẹn gặp ở khu vực Cảng hàng không Điện Biên để mua bán. Chị Hằng đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T A lại mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 77L1-20718 của anh KH V T để đi ra ngoài. T A đi đến đầu đường rẽ vào cổng Cảng hàng không Điện Biên thuộc tổ 16, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ thì dừng lại, gọi cho chị Hằng. Chị Hằng bảo

anh Minh mang điện thoại ra chỗ T A . Khoảng 10 phút sau, anh Minh đi xe mô tô mang chiếc điện thoại Iphone 5 đến chỗ T A . Anh Minh đưa điện thoại, kèm sạc cho T A . T A cầm lấy và tìm cách tẩu thoát. T A thấy anh Minh ngồi trên xe máy ngay sát cạnh nên nói dối muốn sang cây xăng đổi điện bên đường để sạc thử, mục đích khi sang đường sẽ nhanh chóng tẩu thoát, anh Minh không biết ý định của T A nên đồng ý. T A bỏ điện thoại và sạc vào túi áo khoác bên phải đang mặc, sau đó gạt chân chống xe lên, nổ máy tăng ga phóng nhanh để bỏ chạy, nhưng do nhả tay còn nhanh nên xe đi được khoảng 1,5m thì chết máy. Anh Minh cũng đồng thời nổ máy đi sau T A để giám sát. T A khởi động lại xe, tăng ga phóng xe bỏ chạy theo hướng về bên xe khách tỉnh Điện Biên. Anh Minh đuổi theo đến đoạn đường thuộc tổ 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bắt được T A . Anh Minh báo công an phường Mường Thanh đến lập biên bản sự việc, thu giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng có vỏ ốp ngoài bằng nhựa dẻo màu trắng, bên trong có sim số 0868141596 kèm sạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 77L1-20718; 01 điện thoại Nokia 1202 kèm sim số 0987.830.584.

Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Tr V T A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định:

Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imell 990002790803322, kèm 01 sạc, 01 vỏ ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, sim Viettel số thuê bao 0868141596 có giá trị 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định:

Chiếc điện thoại di động Motorola G4 màu đen, số imel: 354124070769294, đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Về vật chứng của vụ án: Ngày 30/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã trả: Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imell 990002790803322, kèm 01 sạc, 01 vỏ ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, sim Viettel số thuê bao 0868141596; Chiếc điện thoại di động Motorola G4 màu đen, số imel: 354124070769294 cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì. Ngày 29/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến số tiền và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng mang biển số 77L1- 20718 số máy: 55p1-118453; số khung: RLCE55P10CY-118, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì;

Bản cáo trạng số: 45/QĐ-VKS-HS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tr V T Về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tr V T Abị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 45/QĐ-VKS-HS ngày 10/8/2017 cụ thể:

Truy tố: Tr V T Về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; Xử phạt bị cáo Tr V T Với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia 1202 màu trắng xanh kèm sim số 0987.830.584 là Ph tiện phạm tội.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Tr V T Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Trong hai ngày 13 và ngày 16/3/2017, trên địa bàn phường Nam Thanh và phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo đã 02 lần sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại với tổng trị giá là 4.790.000 đồng, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Điều 136 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

*... d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”...*

Hành vi trên của bị cáo Tr V T A được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ là: Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imell 990002790803322, kèm 01 sạc, 01 vỏ ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, sim Viettel số thuê bao 0868141596 có giá trị 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Chiếc điện thoại di động Motorola G4 màu đen, số imel: 354124070769294, đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng); Kết luận định giá; Lời khai của những người bị hại, của những người liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản.

Tr V T A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Tr V T A về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Cướp giật tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không chịu lao động muốn có tiền tiêu lên bị cáo thực hiện hành vi Cướp giật tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tr V T A02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động tới gia đình, bố bị cáo là ông TR V Th đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Để bị cáo có điều kiện cải tạo và làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; đồng thời đó cũng là bài học cho những kẻ đã và đang có hành vi tương tự.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu không ổn định, sống phụ thuộc bố mẹ, đi chấp hành án, điều kiện

kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**5. Về vật chứng vụ án:**

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imell 990002790803322, kèm 01 sạc, 01 vỏ ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, sim Viettel số thuê bao 0868141596 và chiếc điện thoại di động Motorola G4 màu đen, số imel: 354124070769294, đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Minh, chị Hằng và cháu Ph nhận vào ngày 29/5/2017 và ngày 30/5/2017. Tại phiên toà hôm nay anh Minh, chị Hằng, cháu Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến về phần trách nhiệm dân sự anh Minh, chị Hằng, cháu Ph đã nhận lại số tài sản bị cáo đã cướp giật và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự anh Minh, chị Hằng, cháu Ph đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của anh Minh, chị Hằng, cháu Ph là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy bị cáo đã mượn của anh KH V T sử dụng vào việc Cướp giật tài sản, khi bị cáo mượn xe đi cướp giật anh Tùng không biết. Tại phiên toà hôm nay anh Tùng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến anh đã nhận được xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm. Xét đề nghị của anh Tùng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Ng T D đã mua điện thoại của bị cáo, do anh Dũng không biết chiếc điện thoại đó do bị cáo Cướp giật tài sản có được, tại cơ quan điều tra bị cáo đã tác động tới bố bị cáo, bố bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên cho anh Dũng. Tại phiên toà hôm nay anh Dũng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến anh đã nhận được tiền bồi thường và không có ý kiến gì. Xét đề nghị của anh Dũng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng ông Thái tự nguyện bồi thường cho anh Ng T D . Tại phiên toà hôm nay ông Thái không đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền đó cho ông. Xét đề nghị của ông Thái là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 màu trắng xanh kèm sim số 0987.830.584 bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**6. Về án phí:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tr V T A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Tr V T A phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr V T A **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/3/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 BLDS 2015

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 29/5/2017 và ngày 30/5/2017 cho các chủ sở hữu.

- Chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Nokia 1202 màu trắng xanh kèm sim số 0987.830.584.

Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 11/8/2017.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tr V T Phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/9/2017. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Noong Bua;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thương Huyền**



